

NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP TẬP LUYỆN KHAI CUỘC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Văn Lợi*, Nguyễn Thanh Nguyên*, Nguyễn Quang Tùng*, Nguyễn Thị Tiểu My*

ABSTRACT

By regular scientific research methods, the topic has selected and evaluated the effectiveness of the opening practice methods for students majoring in Physical Education Faculty - Hue University. Contributing to improving the quality of chess teaching for students majoring in Physical Education Faculty - Hue University.

Keywords: Chess; Opening Ceremony; students; Hue university

Received: 12/09/2021; Accepted: 25/09/2021; Published: 10/10/2021

1. Đặt vấn đề

Cờ Vua là môn thể thao có tác dụng phát triển tư duy logic, luyện trí thông minh, giáo dục những phẩm chất tốt đẹp như tính tổ chức kỷ luật, kiên cường, bình tĩnh, luyện mưu trí, óc sáng tạo, luyện cách nhìn xa trong rộng, biết phân tích tổng hợp tình hình một cách khách quan khoa học, rèn luyện cách làm việc có kế hoạch, tính quyết đoán và táo bạo trong xử lý tình huống. Khai cuộc là giai đoạn mở đầu của mỗi ván cờ, nên cách bố trí lực lượng trong khai cuộc là nền tảng cho những thành công trong giai đoạn trung cuộc và tàn cuộc. Một thành ngữ Đức cho rằng “Khai cuộc tốt có nghĩa là bạn đã thắng nửa ván cờ” có được lợi thế sớm không chỉ có giá trị thực tế mà còn ảnh hưởng lớn đến tâm lý. Biết rằng bạn ở vị trí có lợi sẽ giúp bạn tự tin trong trận chiến sắp tới. Vì thế việc ứng dụng các phương pháp tập luyện để phát triển kỹ năng khai cuộc cho sinh viên là vấn đề hết sức quan trọng. Xuất phát từ thực tế và lý do trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu phương pháp tập luyện khai cuộc cho

sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế”

2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu lựa chọn các phương pháp giảng dạy khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

2.1.1. Lựa chọn phương pháp giảng dạy khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế

Đề tài đã tiến hành phỏng vấn 30 HLV, chuyên gia Cờ Vua nhằm lựa chọn các phương pháp tập luyện phù hợp cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế. Kết quả phỏng vấn được trình bày bảng 2.1

Bảng 2.1. Kết quả lựa chọn các phương pháp giảng dạy khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

TT	Phương pháp	Số người lựa chọn	Kết quả phỏng vấn theo tỉ lệ % và xếp theo mức độ ít nhiều						
			Rất nhiều		Nhiều		Ít		
			n	%	n	%	n	%	
1	PP mô tả bằng lời	14	46.67	9	64,29	4	28.57	1	7.14
2	PP trực quan	21	70.00	13	61,90	7	33.33	1	4.76
3	PP tham quan	4	13.33	0	0.00	2	50.00	2	50.00
4	PP bài tập	20	66.67	12	60.00	4	20.00	4	20.00
5	PP tự học	27	90.00	23	85.19	4	14.81	0	0.00
6	PP thi đấu	25	83.33	22	88.00	1	4.00	2	8.00
7	PP phân tích ván đấu và tính điển hình	25	83.33	21	84.00	2	8.00	2	8.00

* ThS. Khoa Giáo dục Thể chất, Đại học Huế

Từ kết quả phỏng vấn đề tài đã lựa chọn được các phương pháp giảng dạy khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế đó là: Phương pháp tự học; Phương pháp bài tập; Phương pháp thi đấu; Phương pháp trực quan; Phương pháp phân tích ván đấu và tính điển hình.

2.1.2. Lựa chọn các test đánh giá kỹ năng khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế

Nhằm mục đích xác định tính thông báo của các test trong việc đánh giá kỹ năng khai cuộc, chúng tôi đã bước đầu xác định hệ số tương quan giữa thành tích của các bài thử với kết quả thi đấu Cờ Vua của các đối tượng nghiên cứu và đã lựa chọn được 03 test đánh giá sau:

Xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc: Nhằm đánh giá mức độ nắm bắt được các dạng thức khai cuộc.

Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc: Nhằm đánh giá khả năng phân tích, lập kế hoạch để xác định được kế hoạch chơi tiếp.

Thi đấu theo tình huống cho trước: Nhằm đánh giá khả năng phân tích và tìm ra các nước đi tối ưu cho các loại khai cuộc.

Đánh giá hiệu quả của các phương pháp đã lựa chọn trong giảng dạy khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

2.2.1. Tổ chức nghiên cứu

Việc nghiên cứu đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp đã lựa chọn trên đối tượng nghiên cứu, đề tài đã tiến hành thực nghiệm sư phạm trong thời gian 4 tháng, trên 30 sinh viên và được chia làm 2 nhóm.

Cả 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm đều tập luyện với điều kiện cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện, thời gian tập luyện như nhau nhưng nhóm thực nghiệm được tham gia tập luyện sử dụng các phương pháp theo quy trình mà đề tài đã lựa chọn.

2.2.2. Kết quả thực nghiệm

a) Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Trước khi tiến hành thực nghiệm sư phạm, đề tài đã tiến hành kiểm tra kỹ năng khai cuộc của cả 2 nhóm. Từ kết quả điểm đạt được của cả 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm đều được chúng tôi sử dụng Test Pearson dựa trên tiêu chuẩn χ^2 để đánh giá chất lượng của 2 phương pháp đã sử dụng ở nhóm đối chứng và thực nghiệm. Kết quả thu được khi sử dụng thuật toán này được trình bày ở bảng 2.2

Bảng 2.2. Kết quả kiểm tra kỹ năng khai cuộc của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm thời điểm trước thực nghiệm (n=30)

TT	Test	Kết quả	Nhóm		χ^2 (χ^2 bảng = 3,841)	P
			TN (n=16)	ĐC (n=14)		
1	Xác định nước đi sai trong lần khai cuộc	Đạt (≥ 5)	5	7	1,344	> 0,05
		Không đạt (< 5)	11	7		
2	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc	Đạt (≥ 5)	6	8	1,371	> 0,05
		Không đạt (< 5)	10	6		
3	Thi đấu trong tình huống cho trước	Đạt (≥ 5)	6	8	1,365	> 0,05
		Không đạt (< 5)	10	6		

Qua kết quả bảng 2.2 cho thấy sự khác biệt về kỹ năng khai cuộc của hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm ở thời điểm trước thực nghiệm là không có sự khác biệt (ở cả 3 test (χ^2 tính đều nhỏ hơn χ^2 bảng = 3,841 ở ngưỡng xác suất p > 0,05). Nói một cách khác, ở thời điểm trước thực nghiệm, kỹ năng khai cuộc của hai nhóm là tương đương nhau.

b) Kiểm tra sau thực nghiệm

Sau thời gian tổ chức tập luyện cho cả 2 nhóm toàn bộ chương trình giảng dạy nhằm nâng cao kỹ năng khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế. Để đánh giá trình độ của cả 2 nhóm, chúng tôi tiến hành kiểm tra đồng loạt cả 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm cùng một bài kiểm tra như nhau. Kết quả thu được ở cả 2 nhóm được trình bày ở bảng 3.

Bảng 2.3. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm (n=30)

TT	Test	Kết quả	Nhóm		χ^2 (χ^2 bảng = 3,841)	P
			TN (n=16)	ĐC (n=14)		
1	Xác định nước đi sai trong lần khai cuộc	Đạt (≥ 5)	13	6	3,897	< 0,05
		Không đạt (< 5)	3	8		
2	Xác định chiến lược chơi trong khai cuộc	Đạt (≥ 5)	14	7	4,124	< 0,05
		Không đạt (< 5)	2	7		
3	Thi đấu trong tình huống cho trước	Đạt (≥ 5)	14	7	4,124	< 0,05
		Không đạt (< 5)	2	7		

(Xem tiếp trang 113)

Kết quả bảng 2.2 cho thấy:

❖ Công năng tim (HW)

Giá trị trung bình về Công năng tim (HW) của toàn đội là $X = 5.14 \pm 0.64HW$; hệ số biến sai $C_v\% = 12.5\% > 10\%$. Qua đó cho thấy Công năng tim (HW) của các VĐV trong đội không đồng đều.

❖ Dung tích sống (l)

Giá trị trung bình về Dung tích sống (l) của toàn đội là $X = 2.96 \pm 0.10l$; hệ số biến sai $C_v\% = 4.73\% < 10\%$. Qua đó cho thấy Dung tích sống (l) của các VĐV trong đội là tương đối đồng đều nhau.

❖ VO2 max (ml/kg/min)

Giá trị trung bình về VO2 max (ml/kg/min) của toàn đội là $X = 54.71 \pm$

3.23 ml/kg/min; hệ số biến sai $C_v\% = 5.90\% < 10\%$. Qua đó cho thấy, VO2 max (ml/kg/min) của các VĐV trong đội là tương đối đồng đều nhau.

Nhận xét: Qua các số liệu thu thập được ở lần kiểm tra thứ nhất cho thấy, chức năng Y sinh của nam VĐV Futsal trẻ Hưng Gia Khang có 2 test với hệ số biến sai $C_v (\%) < 10\%$, thể hiện sự tập trung của số liệu mẫu.

3. Kết Luận

Qua kết quả kiểm tra ban đầu cho thấy, hầu hết các chỉ số được dùng để đánh giá về hình thể của VĐV CLB Futsal trẻ Hưng Gia Khang đều có hệ số biến sai $C_v (\%) < 10\%$, thể hiện sự tập trung của số

liệu mẫu. Điều này cho thấy thực trạng về hình thể, về thể lực, về chức năng Y sinh của nam VĐV CLB Futsal trẻ Hưng Gia Khang là khá đồng đều. Riêng hai test Ném biên là có độ đồng nhất trung bình.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT – BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ Đại học*". Hà Nội.

2. Aulic I.v (1999), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao*, Phạm Ngọc Trân dịch, NXB TĐTT. Hà Nội.

3. Trần Nguyễn Bá (2009), “*Nghiên cứu sự phát triển về thể hình, tố chất thể lực và kỹ thuật của VĐV đội Bóng đá nam lứa tuổi 17 tỉnh Kiên Giang sau một năm tập luyện*”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT TPHCM

4. Lê Duy (2016), “*Nghiên cứu đánh giá sự phát triển về hình thái, chức năng y sinh và thể lực của nam VĐV bóng đá U17 Tỉnh Gia Lai sau 1 năm tập luyện*”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT TPHCM

5. Ma Tuyết Điền (2003), *Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện*, Biên dịch: Đặng Bình, NXB TĐTT. Hà Nội.

NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP TẬP LUYỆN... (Tiếp theo trang 93)

Kết quả thu được tại bảng 2.3 cho thấy: Sau thời gian thực nghiệm kỹ năng khai cuộc của nhóm thực nghiệm đã được cải thiện rõ rệt và tốt hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng. Sự khác biệt về kết quả kiểm tra 3 tests giữa 2 nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm là khác biệt có ý nghĩa (χ^2 tính ở cả 3 test đều lớn hơn χ^2 bảng ở ngưỡng xác suất $p < 0,05$). Đồng thời cả 3 test kiểm tra, tỉ lệ % giữa các sinh viên đạt và không đạt ở nhóm thực nghiệm đều cao hơn nhóm đối chứng.

3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài đã lựa chọn được 05 phương pháp giảng dạy khai cuộc cho sinh viên đó là: Phương pháp hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu; Phương pháp bài tập; Phương pháp thi đấu; Phương pháp trung bày; Phương pháp phân tích ván đấu và tính điển hình. Những phương pháp trên qua thực tiễn kiểm nghiệm, đã khẳng định được tính hiệu quả trong việc giảng dạy khai cuộc cho sinh viên. Điều này thể

hiện hiệu quả của bài tập mà đề tài đã lựa chọn nhằm nâng cao kỹ năng khai cuộc cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế.

Tài liệu tham khảo

1. Đàm Quốc Chính, Đặng Văn Dũng, Nguyễn Hồng Dương (2000), *Giáo trình cờ vua*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.

2. Pokipovka (1991), *Các bài tập cờ thế*, NXB Thể dục Thể thao Matxcova.

3. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình và phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội

4. Vôntrôc (1995), *Cờ Vua chiến thuật và chiến lược*, Dịch: Đàm Quốc Chính – Phùng Huy Quang, NXB TĐTT Hà Nội

5. Xôkônxki (1995), *Nước đi đầu tiên của bạn*, Dịch: Đặng Tất Thắng, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội